

BÀN THÊM VỀ VAI TRÒ CỦA DI TÍCH BA THÊ - ÓC EO (AN GIANG) TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM

LÊ THỊ LIÊN*

Ngay từ khi phát hiện và sau đó tiến hành cuộc khai quật đầu tiên tại Óc Eo, L. Malleret đã nhận thấy dấu tích một nền văn minh đáng kinh ngạc xuất lộ ở đây. Việc thu thập các thông tin, hiện vật và những kết quả khảo sát, khai quật khắp vùng miền Tây và miền Đông Nam Bộ của các nhà khảo cổ học trong và ngoài nước suốt hơn một thế kỷ qua càng chứng minh rõ hơn tính chất của nền văn minh Óc Eo và thể chế chính trị liên quan tới nó - Vương quốc Phù Nam, mà vào thời điểm phát triển lớn mạnh nhất, có học giả gọi là Đế chế Phù Nam. Cùng với rất nhiều hoạt động nghiên cứu, khai quật đang được thực hiện, chúng ta có thể hiểu thêm những gì về khu di tích này?. Bài viết này nhằm góp phần nhìn nhận vị trí và vai trò của Ba Thê - Óc Eo trong quá trình phát triển của vương quốc Phù Nam.

1. Đặc điểm địa hình và dấu tích văn hóa khu vực Ba Thê - Óc Eo

Khu di tích Ba Thê - Óc Eo, nay thuộc thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, An Giang. Nằm giữa cánh đồng Óc Eo rộng lớn và bằng phẳng, trải rộng trên địa bàn hai tỉnh An Giang và Kiên Giang. Giữa vùng đồng bằng, nổi bật lên núi Ba Thê, có đỉnh cao nhất 226m. Một số quả núi nhỏ hơn gần đó có độ cao không đáng kể như: núi Nhỏ, núi Tượng và núi Sập. Về phía tây bắc, cách khoảng gần 30km theo đường chim bay là vùng Thất Sơn (Bảy Núi). Khoảng hơn 20km về phía tây nam là một số hòn núi nhỏ ven biển như hòn Đất, hòn Me. Núi Ba Thê, nhìn từ Giồng Xoài phía tây nam, có đỉnh gần hình tròn nổi bật lên. Nhìn từ Gò Cây Thị phía nam có hình yên ngựa với hai ngọn nổi lên. Tuy nhiên, trên thực tế nó gồm ba ngọn, ngoài đỉnh cao nhất ở trung tâm, ngọn phía nam cao 161m, phía bắc cao 221m, tạo thành thế tay ngai, với một phần sườn núi trải rộng thoải, cao và thoáng, đôi chỗ có địa hình phân bậc, chưa rõ tự nhiên hay nhân tạo. Đây là khu vực hiện nay tọa lạc chùa Linh Sơn và nhiều dấu tích khảo cổ học mới được phát hiện. Xung quanh sườn và chân núi, ngay từ những năm 1940, Malleret đã xác định 16 điểm di tích, tập trung nhất ở phía bắc và phía đông, 1 điểm trên đỉnh núi phía bắc, nay vẫn còn dấu tích một số viên gạch (Malleret 1959: 75-24, Pl. VII; khảo sát cá nhân năm 2013). Dưới cánh đồng Óc Eo, ngoài dấu tích mà Malleret xác định là hào thành của đô thị Óc Eo, còn có dấu tích trên Giồng Xoài, một giồng cát chạy dài theo hướng đông bắc tây nam, cao 3,6m so với mực nước biển. Cũng trên vùng đồng bằng xung quanh núi Ba Thê, trong bán kính khoảng 10 - 15km là hàng loạt các di tích khảo cổ học cùng thời kỳ Óc Eo: Định Mỹ, Tráp Đá, Lung Giầy Mé, Mốp Vãn, chưa kể các di tích ở khu vực Núi Sập và xa hơn, đặc biệt là di tích Nền Chùa, nằm về phía biển (Hình 1).

* Hội Khảo cổ học Việt Nam

3. Địa thế và lịch sử phát triển dân cư

Ba Thê - Trạm dừng chân của những cư dân sớm nhất: Dấu tích gốm và đồ đá Tiền sử trên sườn núi Ba Thê, Núi Sập và các núi khác, trên cánh đồng Ốc Eo và nhiều địa điểm cho thấy con người có thể đã có mặt tại đây từ thời Đá mới, nhưng tập chung chủ yếu trên các sườn núi cao, hang động thuộc khu vực Núi Sập và núi Ba Thê. Cuộc sống của họ cần được nghiên cứu chi tiết hơn.

Các gò nổi trên cánh đồng Ốc Eo: Những khu cư trú đầu tiên của những người làm nông và các nghề thủ công khác, thể hiện bằng dấu tích ở một số địa điểm như Gò Cây Thị, Gò Ốc Eo cho thấy có khả năng vào những thế kỷ I trước Công nguyên và I đầu Công nguyên, các gò cao đã được chiếm cư. Có khả năng nhiều gò khác cũng có dấu tích của con người tiến xuống khai thác đồng bằng.

Ba Thê - Ốc Eo: Trung tâm của một vùng nông nghiệp trù phú (bao gồm toàn bộ Tứ giác Long Xuyên - đồng bằng Xà No) với một hệ thống các vệ tinh được liên kết bằng hệ thống kênh đào phát triển từ thế kỷ II - III. Mặc dù cần được nghiên cứu kĩ hơn về địa tầng, những dấu hiệu từ đồ gốm cho thấy vào giai đoạn này, cuộc sống của cư dân đã khá định hình trên vùng đồng bằng, một số kiến trúc tôn giáo có thể đã được xây dựng.

4. Vai trò là trung tâm thương mại quốc tế

Đây là trung tâm thương mại quốc tế lớn nhất, phong phú nhất trong toàn vùng Đông Nam Á giai đoạn nửa đầu thiên niên kỷ I, căn cứ vào sự có mặt của các loại hình hiện vật/hàng hóa có nguồn gốc từ nhiều nền văn minh trên thế giới. Đồng thời cũng là trung tâm sản xuất các loại hàng thủ công. Trong đó Ốc Eo là một trong hai trung tâm sản xuất hạt chuỗi sớm nhất ở Đông Nam Á.

5. Vai trò là trung tâm tôn giáo sớm nhất trong khu vực

Núi Ba Thê - Hình tượng Linga tự nhiên nổi bật nhất trên vùng đồng bằng miền Tây Nam Bộ. Có thể những lớp cư dân sớm đã coi đó là núi thiêng và coi đó là một biểu tượng của thần Siva khi khái niệm này được người Ấn mang tới. Đây có thể chính là núi Ma Thâm mà sử liệu Trung Hoa nhắc tới (Nam Tê Thư, Liệt truyện, tr. 13, dẫn theo Lương Ninh 2009: 236).

Sự có mặt những điều khác (và có thể các kiến trúc) Phật giáo và Hindu giáo sớm nhất - từ thế kỷ I - II, tập trung trên sườn núi Ba Thê (Linga Gò Dwl Pun Mukh và đầu tượng Phật đồng phát hiện ở địa điểm số 92) (Malleret 1959: LXXXa, 1960: LXXXIV, 2).

Sự có mặt các điều khác đá nhân hình của các vị thần Hindu giáo sớm nhất hiện biết trong khu vực Đông Nam Á lục địa (từ thế kỷ V - đầu thế kỷ VI) (Harihara, Sivalinga, Mukhalinga). Đây cũng là nơi tiếp nhận nhiều hình tượng ngoại nhập (Tượng Phật Gò Cây Thị, v.v....) (Malleret 1959: Pl. LXXXc, LXXXIb; 1960: Pl. LXXXV; Lê Thị Liên 2006).

6. Quy hoạch đô thị

Bình đồ đô thị theo kết quả khảo sát của Malleret và gần đây được làm rõ thêm nhiều chi tiết cho thấy đây là một đô thị hoàn chỉnh nhất ở giai đoạn nửa đầu thiên kỷ I được biết tới, với hình hài đô thị được tổ chức quy chuẩn, có sự phân khu khá rõ rệt.

Với vị trí, vai trò và đặc trưng của các di tích, di vật đã được biết đến như trên, có thể cho rằng Ba Thê - Ốc Eo đã từng đóng vai trò là kinh đô của Phù Nam. Vấn đề này được bàn đến một cách chi tiết hơn ở phần tiếp theo.

7. Những giả thiết về vị trí kinh đô Phù Nam

Nhiều học giả đưa ra các giả thiết khác nhau về kinh đô Phù Nam. Coedes cho là vị trí của nó ở Ba Phnom. Ý kiến này đã bị bác bỏ, do Ba Phnom cách bờ biển tới hơn 300km và không có dấu tích của tường thành, cung điện. Pelliot cho rằng Angkor Borei (AB) là kinh đô của Phù Nam. Quan điểm này được Dupont xác nhận và Malleret chứng minh bằng các di vật khảo cổ học (Lương Ninh 2009: 41-46). Mauger (1935) coi AB là thành phố cổ Vyadhapura, có tường đất bao quanh. Coedes thì gọi AB là Naravara nagara (1968: 68). Wheatly tin rằng AB là một trung tâm quan trọng thời cổ (1983: 132). Phan Huy Lê cho rằng Óc Eo là trung tâm kinh tế, tôn giáo, văn hóa, chính trị của Phù Nam ở giai đoạn đầu dưới thời cai trị của dòng họ Hồn (Điền, Bàn Huồng, Bàn Bàn). Cuộc dời đô đã xảy ra vào thế kỷ III, từ Óc Eo đến AB cùng với sự khai đào con kênh lớn (2011: 218 -220). Kết quả của Chương trình LOMAP ở AB và khu vực rộng 30km² xung quanh dẫn đến nhận định của nhóm nghiên cứu rằng đây là thủ đô của Phù Nam (Stark 2003; 2006). Tuy nhiên, Manguin (2009: 108) cho rằng quan điểm này cần được khẳng định bằng việc nghiên cứu ở các di tích khác (Hình 2, 3).

Từ những tư liệu đã phát hiện và công bố, một số tiêu chí được so sánh giữa AB với hai trung tâm quan trọng hiện biết ở Nam Việt Nam - Óc Eo và Gò Tháp:

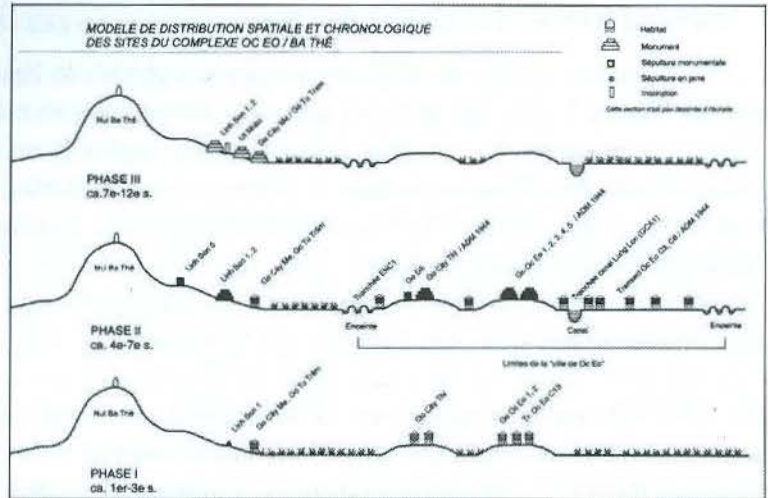
| Tiêu chí | Angkor Borei | Óc Eo | Gò Tháp |
|--|--------------------------------------|-------------------------------------|--|
| Quy mô | 300ha | 450ha | 300ha ¹ |
| Núi thiêng | Phía tây, cách ~2,5km | Phía nam, cách ~3,5km | Không |
| Hào và thành | X | X | Không rõ |
| Trục giao thông chính | Kênh đào trung tâm | Kênh đào trung tâm | Đường bộ trung tâm |
| Khu trung tâm đền tháp tôn giáo | Ngoài thành ² | Trong và ngoài thành | Trong vùng trung tâm |
| Kiến trúc cung điện | Chưa xác định rõ | Gỗ, gạch, đá, đất nung ³ | Gỗ, gạch ³ |
| Mộ táng cao cấp | Chưa rõ | Các đồng đá | Chưa rõ ⁴ |
| Mộ táng bình dân ⁵ | Hung táng (nhiều) | Hỏa táng (mới phát hiện 1 mộ) | Hung táng, hỏa táng (nhiều) |
| Niên đại các điêu khắc tôn giáo chính ⁶ | Thế kỷ VI - VII (kích thước rất lớn) | Thế kỷ II - VII và VIII | Thế kỷ II - VIII (số lượng tượng Phật vượt trội) |
| Di vật cao cấp nhập khẩu | Chưa rõ | Rất giàu về số lượng và chủng loại | Ít |
| Gốm cao cấp | X | X | X |
| Chữ viết và văn khắc | Thế kỷ VII - VIII ⁷ | Thế kỷ II - VIII ⁸ | Thế kỷ II - ITCN - VIII ⁸ |
| Con dấu | Chưa rõ | Đất nung, kim loại, đá thạch anh | Chưa phát hiện |

Chú thích:

1. Phạm vi khoanh vùng hiện nay.
2. Muộn hơn niên đại xây thành.
3. Dựa vào đặc điểm vật liệu trang trí kiến trúc.
4. Có thể là kiến trúc gạch.
5. Các hiện tượng rõ rệt nhất.
6. Của các đền thờ chính.
7. Bia đá.
8. Chữ viết trên nhiều loại chất liệu.



Hình 2. Hệ thống kênh đào nối Óc Eo với AB và các vùng lân cận



Hình 3. Lược đồ các giai đoạn phát triển của khu di tích Ba Thê - Óc Eo

(Nguồn: EFEO 1999: Carte 2; 2002: Tab.3)

Một số đặc điểm được phân tích chi tiết dưới đây:

Về quy mô và hào thành: Chỉ có AB và Óc Eo là có hào và thành được xác định khá rõ. Trong đó, tường thành của AB, với một chuỗi kết quả ^{14}C khác nhau (từ 170 ± 150 TCN đến 420 ± 120 , sai số 5 - 10%) được cho là xây bằng gạch của nhiều thời kỳ (Stark 2006; Stark et.al. 2006). Các công trình tôn giáo bằng gạch ở đây có niên đại muộn hơn tường thành vài thế kỷ. Trong khi đó, các đền tháp có mặt ở Óc Eo ngay từ nửa đầu thiên niên kỷ I, căn cứ vào điêu khắc. Tường thành ở Óc Eo chưa được xác định rõ. Cũng cần chú ý rằng vùng đất AB cao hơn so với vùng Ba Thê - Óc Eo. Theo ghi chép của sử liệu Trung Hoa thì người Phù Nam dùng gỗ làm tường thành.

Kết quả nghiên cứu các kênh đào quanh khu vực AB được phân tích và so sánh với các kết quả nghiên cứu khảo cổ học tại AB đưa đến nhận xét rằng khu vực này trải qua việc tổ chức lại hay xây dựng lại vào khoảng đầu thế kỷ V - đầu thế kỷ VI (Bishop et. al 2003: 334).

Về điêu khắc: Các điêu khắc ở AB được xếp vào nhóm phong cách Phnom Da A và B, được xác định vào thế kỷ VI - VII, có sự tương đồng lớn với nghệ thuật Gupta (Bong 2003: 21 - 22). Trong khi đó, các điêu khắc nhân dạng sớm nhất ở Óc Eo và các di tích ở Nam Việt Nam được xác định vào thế kỷ V. Thậm chí, các biểu tượng như Sivalinga và tượng Phật có mặt sớm hơn.

Về văn khắc: Ngoài bia đá sớm nhất ở Gò Tháp (thế kỷ V), văn khắc Brahmi có mặt trên 36 hiện vật bằng kim loại, hình chạm chìm, nhẵn, con dấu phát hiện ở Óc Eo có tự dạng khác nhau trong khoảng vài thế kỷ, sớm nhất từ đầu Công nguyên (Miksic 2003: 2). Một số mảnh vàng ở di tích Gò Tháp có chữ viết xác định trong khoảng từ thế kỷ III trước Công nguyên đến thế kỷ III - IV. Chữ viết

và hình vẽ ở di tích Đá Nổi được xác định trong khoảng thế kỷ IV - VI (Lê Thị Liên 2006). Trong khi đó, các văn khắc ở AB có niên đại từ đầu thế kỷ VII trở đi.

Tục hỏa táng: Những mộ hỏa táng sớm nhất hiện biết có mặt ở Linh Sơn Tự (Óc Eo) và Gò Tháp vào thế kỷ I - II. Vào cùng thời kỳ này, ở khu mộ địa Vat Komnou (AB), vẫn tồn tại hình thức hung táng. Chưa có thông báo về mộ hỏa táng.

Về cơ sở kinh tế: AB và vùng xung quanh được xác định là phát triển dựa trên nền nông nghiệp lúa rüt. Trong khi đó, bên cạnh nông nghiệp, Óc Eo và hệ thống di tích vệ tinh xung quanh, phát triển chủ yếu nhờ thương mại, đặc biệt là thương mại trên biển cùng với nông nghiệp và các ngành sản xuất thủ công (Manguin 2009; Le Thi Lien et. al. 2018).

Lương Thư và Nhị Thập Tứ sử là tài liệu nói đến việc kinh đô Phù Nam nằm cách bờ biển 500 dặm, được biên soạn vào thế kỷ V - VI. Mặc dù trong đó có chép lại một số sự kiện từ các nguồn sớm hơn, nhưng không phải tất cả đều nhắc đến vị trí của kinh đô. Quan điểm của tác giả bài này, cũng như một số học giả khác (Lương Ninh, Phan Huy Lê) cho rằng trong suốt khoảng 7 thế kỷ phát triển, kinh đô của Phù Nam không chỉ có một. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu rất nhiều cứ liệu để xác định một cách chắc chắn để trả lời các câu hỏi: đã có bao nhiêu khu vực từng đóng vai trò trung tâm chính trị của Phù Nam? Vào giai đoạn nào? Tồn tại bao lâu? Tiêu chí xác định là gì?

Từ việc phân tích vị trí và các đặc điểm của AB và khu di tích Ba Thê - Óc Eo, có thể đưa ra giả thiết như sau:

- Vào thế kỷ I - II trước và đầu Công nguyên, AB đóng vai trò là trung tâm chính trị mạnh nhất của vùng đất do Liễu Diệp cai quản và sau đó là thời kì khởi đầu của vương quốc Phù Nam (Funan state). Óc Eo, Gò Tháp và một số trung tâm khác là các "ấp ngoài" gần biển, có quy mô chưa mở rộng.

- Vào thế kỷ III - V, Phù Nam đóng vai trò chủ đạo trong mạng lưới thương mại quốc tế. *Kinh đô - trung tâm hành chính, kinh tế, tôn giáo, thương mại được thiết lập quy mô tại Óc Eo.* AB tiếp tục là một trung tâm quan trọng trong nội địa, một trong các thành ấp của Phù Nam. Nền Chùa được phát triển thành tiền cảng của Óc Eo. Gò Tháp, Đá Nổi (An Giang), Đá Nổi, Cảnh Đền (Kiên Giang) và nhiều di tích khác là các trung tâm vệ tinh và phát triển những mức độ và tập trung vào những lĩnh vực khác nhau.

- Vào cuối thế kỷ V - đầu thế kỷ VI, các biến động tự nhiên và xã hội, bao gồm việc nước biển dâng cao +0,8m so với hiện nay, kinh đô được chuyển lại về Angkor Borei. Với trào lưu xây dựng mới về kiến trúc và sáng tạo mới về nghệ thuật.

- Từ cuối thế kỷ VII, sự suy thoái về kinh tế do sự biến động của tự nhiên và những bất ổn chính trị, đặc biệt là sự tấn công của Chân Lạp đã khiến vương triều Phù Nam một lần nữa phải chạy về vùng Ba Thê - Óc Eo - thành Na Phát Na, xây dựng các đền tháp trên núi Ba Thê. Ba Thê - Óc Eo có thể vẫn đóng vai trò là thủ phủ của Thủy Chân Lạp khi thế lực Chân Lạp bị phân liệt.

Trên đây là một giả thiết cần được tiếp tục kiểm chứng. Trong đó, một số vấn đề nghiên cứu đặt ra như sau:

- Xác định tính chất và đặc điểm xây dựng của hào - thành Óc Eo, chức năng của các phân khu; đặc điểm, chức năng và các giai đoạn xây dựng của các kiến trúc ở Ba Thê - Óc Eo.
- Xác định hệ thống thông thương giữa vùng ven biển và nội địa vào giai đoạn đầu của thời kỳ lập quốc.
- Nền Chùa phát triển như một tiền cảng của Óc Eo như thế nào.
- Vị trí, tính chất và vai trò của các “ấp ngoài” trong các giai đoạn phát triển của nhà nước Phù Nam.

Để giải quyết các vấn đề nêu trên, việc tiếp tục nghiên cứu so sánh giữa vùng Nam Campuchia và Nam Việt Nam một cách hệ thống là rất cần thiết. Trong đó cần có sự xác định vị trí và quy mô, tầng văn hóa của các di tích, cũng như các di vật chỉ dẫn điển hình.

TÀI LIỆU DẪN

- BISHOP P., PENNY D., STARK M., SCOTT M., 2003. A 3.5 ka record of paleoenvironments and human occupation at Angkor Borei, Mekong Delta, southern Cambodia. In *Geoarchaeology*, vol. 18, issue 3: 359 - 393.
- BONG, SOVAT 2003. *The ceramic chronology of Angkor Borei, Takeo province, Southern Cambodia*. Ph. D. dissertation.
- COEDÈS G. 1968. *The Indianized States of Southeast Asia*. Honolulu: East - West Center Press.
- EFE0 1999. Mission Archéologie du Delta du Mékong 1999. *Rapport sur la Compagne 1999, Paris*.
- EFE0 2002. Mission Archéologie du Delta du Mékong 2002. *Rapport Préliminaire Compagne 2002, Paris*.
- LÊ THỊ LIÊN 2006. *Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở Đồng bằng sông Cửu Long trước thế kỷ X*. Nxb. Thế Giới, Hà Nội.
- LÊ THỊ LIÊN 2015. The Oc Eo Culture and its Cultural Interaction (Văn hóa Óc Eo và sự tương tác văn hóa với thế giới bên ngoài). In *Perspectives on the Archaeology of Vietnam/ Kỷ yếu Hội nghị Quốc tế “Khảo cổ học Việt Nam”*, 2015. (Ed.), Andreas Reinecke, Berlin/Bonn, 211-236.
- LE THI LIEN, NGUYEN QUOC MANH, NGUYEN THI MAI HUONG 2018. Context of the Port Cities Establishment in the Coast of Southern Vietnam: Understanding from Recent Surveys, in Noel Hidalgo Tan (ed.) *Advancing Southeast Asian Archaeology 2016*; SEAMEO SPAFA Regional Centre for Archaeology and Fine Arts; 160-177, 347-352, Figs: 20.1-20.12.

- LÊ XUÂN DIỆM, ĐÀO LINH CÔN, VÕ SĨ KHẢI 1995. *Văn hóa Óc Eo những khám phá mới*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.
- LƯƠNG NINH 2009. *Vương quốc Phù Nam*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- MALLERET L. 1959. *L'archéologie du Delta du Mékong*, Tome I, Paris, bản dịch của BT LS Việt Nam, năm 1969.
- MALLERET L. 1960. *L'archéologie Du Delta Du Mekong*, T. II, Paris, bản dịch của BT LS Việt Nam, năm 1970.
- MANGUIN, P. Y. 2009. The Archaeology of Fu Nan in the Mekong River Delta: The Oc Eo Culture of Viet Nam. In *Arts of Ancient Viet Nam - From River Plain to the Open Sea*. Nancy Tingley edited, Yale University Press. New Haven and London: 103 - 118.
- MAUGER HENRI 1935. *Chronique. Cambodge, Conservation des monuments de Cochinchine-Cambodge*, Prasat Phnom Da, IK 18. *BEFEO* 35/2: 490 - 491.
- PHAN HUY LÊ 2011 (Cb.). *Quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ*. Đề tài KHXH cấp Nhà nước.
- STARK, M. T. 2003. Angkor Borei and the Archaeology of Cambodia's Mekong Delta. In *Art and Archaeology of Funan*. Jame C.M. Khoo (edited) 87 - 106.
- STARK, M. T. 2006. Pre-Angkorian settlement trends in Cambodia's Mekong delta and the lower Mekong archaeological project. *BIPPA* 26: 98 - 109.
- STARK, M. T., SANDERSON, D., BINGHAM, R. G. 2006. Monumentality in the Mekong Delta: luminescence dating and implications. *BIPPA* 26: 110 - 120.
- WHEATLEY, PAUL 1983. *Nagara and commandery: origins of the Southeast Asian urban traditions*. Department of Geography, University of Chicago, Research Papers 207/208, Chicago.

ABOUT THE ROLE OF BA THÊ - ÓC EO SITE (AN GIANG) IN THE DEVELOPMENT OF FUNNAN KINGDOM

LÊ THỊ LIÊN

The Ba Thê - Óc Eo site area, at Óc Eo town, Thoại Sơn district, An Giang province, is an ancient town of Funnan Kingdom, which was formally organized. Based on the appearance of the remains and artifacts, this area is unanimously identified by researchers as the largest and most abundant international trade center in Southeast Asia in the first half of the first millennium. It was also a center for making handicrafts, and was one of the two earliest centers for making beads in Southeast Asia. In addition, it was the earliest religious center in the region.

From the analysis of the locations and the characteristics of the Ba Thê - Óc Eo site and Angkor Borei site (Cambodia), the article refers to a hypothesis of the position and role of the Ba Thê - Óc Eo site in the development of Funnan Kingdom. In which, the Ba Thê - Óc Eo site is considered to play a role as the Imperial city of Funnan.

As a result, some other issues for further research are introduced to assess the above-mentioned hypothesis.